

Bản án số: **11/2025/HS-ST**

Ngày 24/3/2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YM, TỈNH NB**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Ngọc Hưng.

*Các hội thẩm nhân dân:* ông Lê Xuân Cung.

bà Trần Thị Mão.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh NB.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YM, tỉnh NB tham gia phiên tòa:** bà Trịnh Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2025, Tòa án nhân dân huyện YM, tỉnh NB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2025/HSST ngày 24/02/2025. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS, ngày 11/3/2025 đối với:

**1. Bị cáo:** bị cáo **Đoàn Thị Tr**, sinh năm 1995, tại thành phố HP; nơi ĐKKHTT: tổ dân phố Tr, phường H, quận ĐS, thành phố HP. Chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Nguyễn Hữu C, phường HS, quận ĐS, thành phố HP; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: **nữ**; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn C1, con bà: Phạm Thị H; chồng: Shin Dae Bum (đã ly hôn), bị cáo chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Quang Đ và có 02 con chung với anh Đ, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/12/2024 cho đến nay “có mặt tại phiên tòa”.

**2. Bị hại:** chị Phạm Thị N, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm 2 Q, xã YT, huyện YM, tỉnh NB “**có đơn xin xét xử vắng mặt**”.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** anh Đoàn Văn C, sinh năm 1992; nơi cư trú: tổ dân phố Tr, phường H, quận ĐS, thành phố HP “**có đơn xin xét xử vắng mặt**”.

**4. Người làm chứng:** chị Phạm Thị Q; bà Hoàng Thị Th; anh Đoàn Văn C; chị Phạm Thị Huê “đều vắng mặt”.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Thị Tr quen biết chị Phạm Thị N, sinh năm 1994; trú tại: xóm 2 Q, xã YT, huyện YM, tỉnh NB qua mạng xã hội. Ngày 29/11/2023, chị N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax bên trong lắp sim thuê bao số 0973327510 truy cập tài khoản zalo “Niên Yakult” kết bạn với tài khoản zalo “Chang zô” đăng ký bằng số thuê bao 0336080773 của Đoàn Thị Tr. Quá trình nhắn tin, gọi điện zalo với nhau, chị N có nói chuyện với Tr về việc chồng chị N là anh Vũ Văn Ch bị cơ quan CSĐT Công an thành phố NB khởi tố, bắt tạm giam về tội “Tham ô tài sản” và muốn lo cho anh Ch được tại ngoại. Khi biết chị N đang có ý định lo xin cho chồng được tại ngoại, Tr đã nảy sinh ý định lừa chị N để chiếm đoạt tiền của chị N. Tr đã nói với chị N là mình có ông bác bên ngoại tên là Trung làm ở Viện kiểm sát nhân dân thành phố HP có thể lo cho anh Ch được án treo, chị N tưởng là thật. Để tạo niềm tin với chị N thì Tr còn nói với chị N là chồng Tr là anh Nguyễn Quang Đạt đang chấp hành án phạt 8 năm tù về tội “Giết người” tại Trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa, Tr đã nhờ bác Trung lo giảm án cho anh Đ từ 8 năm tù xuống còn 3 năm tù. Đồng thời, Tr nói với chị N để lo cho chồng chị N được án treo thì phải mất một khoản tiền là 200.000.000 đồng và phải đặt cọc trước 20.000.000 đồng. Do tin tưởng những thông tin do Tr đưa ra, chị N đã nhờ Tr giúp cho chồng mình và đồng ý với số tiền mà Tr yêu cầu. Sau đó, Tr yêu cầu chị N chuyển trước số tiền 20.000.000 đồng để đặt cọc làm tin và gửi số tài khoản ngân hàng Vietinbank 101874765621 của Tr qua ứng dụng Zalo cho chị N để chị N chuyển tiền. Đến hồi 17 giờ 23 phút ngày 30/11/2023, chị N sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Promax bên trong lắp sim số thuê bao 0973327510 chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034119030016 của chị N đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101874765621 của Tr. Sau khi nhận được tiền, biết chị N đã tin tưởng nên Tr tiếp tục yêu cầu chị N chuyển thêm tiền và hứa hẹn sẽ lo cho chồng chị N khi xét xử được hưởng án treo, không phải chấp hành án phạt tù. Để chị N tin tưởng hơn và tiếp tục chuyển tiền theo yêu cầu của mình Tr đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C lắp 02 chiếc sim số thuê bao 0336080773 và 01 chiếc sim Tr không nhớ số thuê bao để lưu tên trong danh bạ điện thoại của Tr là “Bác Trung”. Sau đó Tr sử dụng sim thuê bao số 0336080773 nhắn tin với số thuê bao Tr lưu trong danh bạ là “Bác Trung” mục đích để tạo ra nhiều tin nhắn thể hiện có việc Tr nhắn tin nói chuyện nhờ bác Trung lo cho chồng chị N, rồi chụp hình ảnh tin nhắn đó gửi cho chị N để chị N tin tưởng. Sau đó, Tr liên tục nhắn tin thúc giục chị N

chuyển tiền cho Tr. Do tin tưởng Tr nên trong thời gian từ ngày 30/11/2023 đến ngày 07/04/2024 chị N đã chuyển cho Đoàn Thị Tr tổng số 28 lần từ tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034119030016 của chị N đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101874765621 của Đoàn Thị Tr với tổng số tiền 160.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền của chị N, Đoàn Thị Tr chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101874765621 sang tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103870950905 mang tên Nguyễn Quang Đạt là chồng chưa đăng ký kết hôn của Tr (tài khoản do Tr quản lý, sử dụng) để rút tiền ra sử dụng tiêu sài cá nhân. Đến ngày 14/8/2024, chồng chị N bị Tòa án nhân dân thành phố NB xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”, biết Tr không lo được cho mình như đã hứa, chị N nhiều lần liên lạc yêu cầu Tr trả lại tiền nhưng Tr không có khả năng chi trả, biết bị lừa nên đến ngày 18/11/2024 chị N đã làm đơn tố giác hành vi của Tr đến cơ quan CSĐT Công an huyện YM.

Quá trình điều tra, Cơ quan C sát điều tra Công an huyện YM đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0336080773, đây là chiếc điện thoại Đoàn Thị Tr sử dụng liên lạc với chị Phạm Thị N để yêu cầu chuyển tiền do Đoàn Thị Tr giao nộp.

Cơ quan điều tra cũng đã tiến hành xác minh tài khoản của Đoàn Thị Tr tại ngân hàng Vietinbank số tài khoản 101874765621; tài khoản do Tr sử dụng tại ngân hàng Vietinbank số 103870950905 mang tên Nguyễn Quang Đạt và yêu cầu ngân hàng sao kê chi tiết các giao dịch trong các tài khoản nêu trên. Kết quả xác minh các giao dịch trong sao kê tài khoản mang tên Đoàn Thị Tr xác định: sau khi nhận số tiền của chị N chuyển đến 28 lần thì Tr đã chuyển đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số tài khoản 103870950905 mang tên Nguyễn Quang Đạt và rút tiền qua thẻ ATM; tính đến ngày 18/11/2024 số dư trong tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101874765621 là 64.225 đồng và số dư trong tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103870950905 là 51.625 đồng, đây là phí duy trì tài khoản của các ngân hàng.

Kết quả xác minh tại Trại giam Thanh Lâm, tỉnh Thanh Hóa đối với anh Nguyễn Quang Đ xác định: tài khoản ngân hàng Vietinbank số 103870950905 là của anh Đ tuy nhiên trước khi bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố HP bắt tạm giam ngày 17/7/2022 anh Đ đã đưa thẻ ATM và các thông tin về số tài khoản ngân hàng 103870950905 cho Đoàn Thị Tr sử dụng. Anh Đ bị Tòa án nhân dân thành phố HP xử phạt 8 năm tù về tội “Giết người” và được chuyển đến trại giam Thanh Lâm để chấp hành án phạt tù từ ngày 13/6/2023 đến nay, Đ chưa được giảm án lần nào.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS-KS ngày 24/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố bị cáo Đoàn Thị Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện YM giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Đoàn Thị Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51; **Điều 65** Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Tr từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường HS, quận ĐS, thành phố HP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường HS, quận ĐS, thành phố HP trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì khác. Đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax **bên trong lắp sim số 0973327510** thu giữ của bị cáo.

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác. Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản Cáo trạng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như: Đơn tố cáo của bị hại; các Biên bản làm việc với bị hại và làm việc với bị cáo; trích sao kê tài khoản ngân hàng các lần chuyển, nhận tiền giữa bị cáo và bị hại; các bản ảnh chụp nội dung tin nhắn giữa bị cáo và bị hại nhắn tin cho nhau bằng điện thoại di động; lời khai của bị hại; lời khai của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên **quan** đến vụ án và lời nhận tội của bị cáo, đã có đủ cơ sở khẳng định: bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết trước và nhận thức được việc bản thân mình không có công ăn việc làm ổn định, không biết những quy định của pháp luật đối với

việc xử lý tội phạm của cơ quan tiến hành tố tụng, nhưng đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra những thông tin không có thật là bản thân có mối quan hệ để lo cho anh Vũ Văn Ch chồng của chị Phạm Thị N được hưởng án treo khi xét xử nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của chị N để tiêu sài cá nhân. Bằng thủ đoạn trên, trong khoảng thời gian từ ngày 30/11/2023 đến ngày 07/04/2024, bị cáo đã chiếm đoạt của chị Phạm Thị N tổng số tiền 160.000.000 đồng, là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện rõ mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đoàn Thị Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

***Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản***

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:*

.....

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;  
.....”*

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YM truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn C khó khăn là lao động chính khi một mình phải nuôi 02 con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi đối chiếu về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như nguyên nhân và điều kiện phạm tội của bị cáo, xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, thì hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật bằng hình phạt tù. Tuy nhiên, do thiếu hiểu biết, túng quẫn về kinh tế khi một mình đang phải nuôi 02 con nhỏ mà bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng giúp bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình để sửa chữa trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội là phụ nữ, mặt khác để bị cáo có điều kiện ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng các con của bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, một mình đang phải nuôi con nhỏ, kinh tế gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự.

Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động anh Đoàn Văn C, sinh năm 1992; trú tại tổ dân phố Tr, phường H, quận ĐS, thành phố HP (là anh trai bị cáo) tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Phạm Thị N số tiền 160.000.000 đồng thay bị cáo. Chị N đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với anh Đoàn Văn C là người đã thay mặt bị cáo khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại số tiền 160.000.000 đồng cho bị hại. Quá trình điều tra anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax vỏ màu vàng, **bên trong lắp sim số 0973327510** thu giữ của bị cáo. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C bên trong lắp 01 sim không rõ số thuê bao bị cáo sử dụng để nhắn tin liên lạc với chị Phạm Thị N, quá trình điều tra bị cáo khai đã bị hỏng và vất đi nên cơ quan CSĐT không thu giữ được, do đó không có cơ sở xem xét xử lý.

[6] Về các vấn đề khác: trong vụ án này, đối với người tên là Trung. Quá trình điều tra, xác minh xác định gia đình bị cáo không có ai tên là Trung như bị cáo giới thiệu với chị N, mà bị cáo tự nghĩ ra để tạo lòng tin cho chị N trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội của mình, nên không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; các điểm b, s khoản 1, **khoản 2 Điều 51; Điều 65;** khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** bị cáo Đoàn Thị Tr phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Thị Tr **36 (mười sáu)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**ngày 24 tháng 3 năm 2025**). Giao bị cáo Đoàn Thị Tr cho Ủy ban nhân dân phường HS, quận DS, thành phố HP giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường HS, quận DS, thành phố HP trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax vỏ màu vàng, **bên trong lắp sim số 0973327510** thu giữ của bị cáo.

*(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Cơ quan C sát điều tra Công an huyện YM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện YM).*

**3. Về án phí:** buộc bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện YM;
- VKSND tỉnh NB;
- THADS huyện YM;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Hưng**